TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 10 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Trần Văn T1**, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp PTB, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.
* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc T2 (C)**, sinh năm: 1976
Địa chỉ: ấp MP, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Trần Văn T1 và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T2 (C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên là Trần Quốc K, sinh ngày 04/02/1998 và Trần Thị Phương N, sinh ngày 29/3/2000. Hiện tại cháu N và cháu K đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn T1 phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T1 đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo lai thu số N^{o} 0006800 ngày 27 tháng 12 năm 2018. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho anh T1.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã NP (2004);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hùng